

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh năm 1973 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn X và bà Phạm Thị I; có vợ là Nguyễn Thị M1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/9/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị D, Luật sư Văn phòng Luật sư Tâm Á thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương bào chữa cho bị cáo Vũ Văn H; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Đoàn Văn T đã chết):

+ Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (là vợ của ông T, có mặt).

+ Chị Đoàn Thị M, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (là con của ông T, có mặt).

+ Chị Đoàn Thị Ngọc T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (là con của ông T, có mặt).

+ Cháu Đoàn Minh C, sinh ngày 30/6/2007; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (là con của ông T, có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Đoàn Minh C: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (là mẹ của cháu Chính, có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị M, chị T1: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Đoàn Văn C1, ông Đoàn Văn M2, bà Phạm Thị C2, bà Nguyễn Thị T2, bà Phạm Thị T3, ông Vũ Văn L, ông Phạm Văn S, ông Đoàn Văn D2 và ông Phạm Văn T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H làm nghề nông nghiệp, ngoài đất ruộng được giao thì H còn mượn một số thửa ruộng của người khác không sử dụng để cấy lúa. Trong đó có thửa ruộng mượn của ông Đoàn Văn D2 và ông Phạm Văn S ở thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tại cánh đồng Gạch, thửa ruộng mượn này giáp khu chăn nuôi, ao cá của gia đình ông Đoàn Văn T, sinh năm 1973 ở cùng thôn N, xã Y, Gia Lộc, Hải Dương.

Từ ngày 15 đến ngày 17/7/2021, H sử dụng dây thép giăng quanh các khu ruộng trồng lúa gần khu chăn nuôi của H với mục đích diệt chuột bằng điện. Sau khi giăng xong, H cắm 02 biển báo bằng xốp ghi nội dung "cắm vào điện lưới chết người" ở bờ ruộng, gần đường bê tông, phía bên khu chăn nuôi của H. Mục đích để cảnh báo người khác biết về việc có bẫy điện nguy hiểm. Sáng ngày 19/7/2021, Vũ Văn H một mình rầy cỏ ở bờ ruộng giáp ao cá nhà ông Đoàn Văn T mục đích để giăng dây điện diệt chuột tại đây. Trong lúc rầy cỏ, H gặp bà Phạm Thị T3 ở cùng thôn đang chăm sóc ruộng lúa ở gần đó, H bảo với bà T3 nội dung tối nay H bẫy chuột, đừng đi ra thì bà T3 bảo "ừ". Buổi chiều cùng ngày, H tiếp tục rầy cỏ 1 mình, sau đó mắc hệ thống dây thép dọc bờ ruộng gồm 02 dây thép song song với nhau, cách nhau khoảng 20 cm, dây được quấn vào các thanh tre, cách mặt đất khoảng 03 cm với mục đích dùng điện diệt chuột, bảo vệ mùa màng. H nối dây điện (loại dây điện thoại màu đen) từ hệ thống dây thép qua đường bê tông để kéo sang phần ruộng nối với hệ thống dây thép diệt chuột ở gần khu chăn nuôi nhà H mà H đã giăng từ trước. Hệ thống dây thép này được nối với 01 dây điện có 01 đầu là phích cắm điện ở gần khu nhà chăn nuôi lợn của H. H dùng dây điện có 01 đầu có phích cắm, cắm vào ổ điện trong khu nuôi lợn (sử dụng điện lưới 220V), 01 đầu là ổ cắm nối ra ngoài trước cửa khu chăn nuôi, H lấy bút thử điện thử để xác định dây dương (+) (tức dây có dòng điện chạy qua hay còn gọi là dây lửa, dây nóng) trong ổ cắm. Để đánh dấu chân phích cắm nối với hệ thống dây thép, H gọt 01 bên của phích cắm, chân phích

cắm ở bên còn lại được nối với hệ thống dây thép và sẽ được cắm vào bên dây dương (+) của ổ điện khi bẫy chuột để dòng điện chạy qua hệ thống dây thép. Quá trình H giăng dây thép, có bà Phạm Thị C2 và bà Nguyễn Thị T2 ở cùng thôn cũng ra chăm sóc ruộng lúa ở gần đó; H nói cho bà C2 và bà T2 biết tối 19/7/2021 H bẫy chuột, đừng đi vào. Khi đó, ông Đoàn Văn T cũng đi ra chăm sóc ao cá thì H cũng nhắc nhở "tối nay tôi đánh điện, nhốt chó vào, đừng đi ra". Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi H lắp đặt xong hệ thống đường dây điện diệt chuột. Do trời tối nên H không cắm biển cảnh báo nguy hiểm và đi về thì gặp ông Đoàn Văn M2 ở cùng thôn, có khu chăn nuôi giáp khu chăn nuôi nhà H, H nói với ông M2: "tối nay em bẫy chuột, anh đừng đi vào nhé và đặt cả bẫy ở cạnh ao nhà ông T" thì ông M2 bảo "ừ". Khi đi về nhà ở trong thôn N, H vào nhà ông Vũ Văn L cùng thôn (là người có ruộng ở giáp khu vực H giăng bẫy điện), H nói với ông L: "tối nay em bẫy điện, anh đừng đi ra ngoài khu ao nữa" thì ông L gật đầu bảo "ừ". Đến khoảng 21 giờ, H mang bút thử điện để xác định dây dương (+) rồi cắm phích điện nối với hệ thống dây thép để hệ thống dây thép này nối với dây dương (+) của điện lưới sinh hoạt để diệt chuột, H đứng ở gần biển cảnh báo khoảng 30 phút để canh và cảnh báo cho người qua lại nhưng không thấy ai, H đi về lán ngủ.

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 19/7/2021, ông Đoàn Văn T và vợ là bà Phạm Thị H1 đang ngủ trong nhà thuộc khu chuyển đổi thôn N thì nghe thấy có tiếng chó sủa bên ngoài, nghi ngờ có trộm nên ông T cầm đèn pin và 01 thanh nhựa bằng ống nước ra ngoài kiểm tra. Một lúc sau, bà H1 nghe thấy ông T hô "trộm, trộm". Sau đó, không thấy nói gì nữa nên bà H1 đi ra ngoài gọi ông T nhưng không thấy trả lời. Bà H1 gọi điện cho hàng xóm xung quanh và người nhà ra tìm ông T. Lúc này H tỉnh dậy, thấy mọi người đi tìm ông T, H rút phích cắm điện nối với hệ thống dây thép bẫy chuột rồi đi ra ngoài cùng mọi người tìm ông T. Đến khoảng gần 01 giờ ngày 20/7/2021 mọi người tìm thấy ông T nằm ở bờ ruộng giáp ao cá nhà ông T, trên người có nhiều vết cháy xém do bị điện giật, bên cạnh là hệ thống dây thép bẫy chuột của H đã bị đứt 01 dây. Gần chỗ ông T nằm có 01 con chó nhà ông T đã chết, thân chó ở dưới ruộng, đầu gối lên bờ ruộng. Hậu quả: Ông T bị tử vong do shock điện (điện giật).

Kết luận giám định số 6186/C09-TT3 ngày 25/8/2021, Viện Khoa học hình sự- Bộ công an kết luận: Trên các đoạn dây điện gửi giám định có ADN lẫn của nhiều người, không xác định được kiểu gen của từng người nên không đủ cơ sở xác định có ADN của Đoàn Văn T hay không.

Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 6190/C09-P4, TT1 ngày 17/8/2021, Viện Khoa học hình sự- Bộ công an kết luận:

1. Kết luận giám định mô bệnh học: Hình ảnh mô da tổn thương bỏng điện; nhu mô phổi xung huyết, xuất huyết, phù phế nang; các tạng khác xung huyết.

2. Kết luận giám định độc chất phủ tạng: Trong mẫu phủ tạng ghi thu của tử thi Đoàn Văn T gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp: Xyanua (CN^- , Cyanide), Hydrophosphid (H_3P), Methanol, thuốc an thần gây

ngủ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu - phụ tử.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 518/GDPY ngày 20/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của ông Đoàn Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương da dạng bong vùng ngực, cẳng tay phải, bàn tay trái, đùi phải, cổ chân phải. Phổi rải rác các đám xung huyết tập trung nhiều ở vị trí khe liên thùy. Tim, ngoại tâm mạc rải rác các đám xuất huyết. Buồng tim chứa nhiều máu không đông. Kết luận mô bệnh học: Hình ảnh mô da tổn thương bong điện, nhu mô phổi xung huyết, xuất huyết phù phế nang, các tạng khác xung huyết. Kết luận độc chất: Trong mẫu phủ tạng ghi thu của tử thi Đoàn Văn T gửi đến giám định không tìm thấy các độc chất thường gặp: Xyanua (CN^- , Cyanide), Hydrophosphid (H_3P), Methanol, thuốc an thần gây ngủ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu - phụ tử.

2. Nguyên nhân chết: Shock điện (điện giật).

3. Tổn thương trên cơ thể ông Đoàn Văn T là tổn thương bong, có đặc điểm màu xám, mật độ cứng, gồ cao hai bên phồng rộp. Do bị tác động bởi dòng điện gây nên là phù hợp.

4. Thời gian chết của ông Đoàn Văn T tính đến thời điểm giám định pháp y khoảng dưới 12 giờ là phù hợp. (giám định tử thi từ hồi 06 giờ 10 phút và kết thúc vào lúc 08 giờ 10 phút ngày 20/7/2021).

Cáo trạng số 64/CT-VKSHD-P2 ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn H về tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án.

Tại phiên tòa: VKSND tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Vô ý làm chết người". Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/9/2021. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chi phí mai táng, đề nghị HĐXX không chấp nhận 02 mục là chùa giải oan 35 triệu đồng và thầy cúng 5 triệu đồng; buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng là 32.150.000 đồng; buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Minh C một lần với mức 2.000.000 đồng/tháng tính từ tháng 8 năm 2021 đến khi cháu đủ 18 tuổi là 47 tháng = 94.000.000 đồng; và buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại với mức 80 tháng

lương cơ sở = 119.200.000 đồng; tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại là 245.350.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 220.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 25.350.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - bà Phạm Thị H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau: Ngoài khoản bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về người số tiền 220.000.000 đồng ra, còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền mai táng phí là 72.150.000 đồng; tiền cấp dưỡng một lần nuôi cháu Đoàn Minh C với mức 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2021 đến khi cháu Chính đủ 18 tuổi là 47 tháng = 235.000.000 đồng với lý do cháu Chính đang học lớp 9 phải đóng góp nhiều khoản học chính, học thêm, tiền ăn uống sinh hoạt; tổn thất tinh thần với mức tối đa 100 tháng lương cơ sở = 149.000.000 đồng. Bà H1 không nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, bà đề nghị HĐXX xử bị cáo về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 BLHS và xem xét phần bồi thường theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M1 xác định số tiền đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là do gia đình bà và bị cáo vay mượn, sau này bà và bị cáo sẽ cùng nhau trả nợ, nay bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, thực hiện với lỗi vô ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 220.000.000 đồng, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và có bố để được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Do đó bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết ở khoản 1 và hai tình tiết ở khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đối với mai táng phí, đề nghị HĐXX không chấp nhận các khoản chùa giải oan 35 triệu đồng, thầy cúng 05 triệu đồng, tiền phong bát + bát sạch 10 triệu đồng, tiền hoa tươi 2,5 triệu đồng; mức cấp dưỡng cho cháu Đoàn Minh C đề nghị HĐXX xem xét ở mức 1,5 triệu đồng/tháng bởi thu nhập bình quân đầu người ở địa phương có 165.000 đồng/ngày và các khoản học thêm thực tế là không có vì nhà nước hiện đang cấm việc dạy thêm, học thêm; lỗi của bị cáo là lỗi vô ý nên đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường tổn thất tinh thần là 60 tháng lương cơ sở.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là đúng; về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại và nhất trí với quan điểm của người bào chữa; nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/7/2021, Vũ Văn H đã nối hệ thống điện lưới sinh hoạt 220V với hệ thống dây thép được giăng dọc bờ ruộng lúa H đang cấy, giáp ao cá thuộc khu chăn nuôi nhà ông Đoàn Văn T để diệt chuột, bảo vệ mùa màng. Quá trình rầy cỏ, giăng dây thép, H đã thông báo cho những người sinh sống, làm việc xung quanh khu vực giăng dây thép về việc tối ngày 19/7/2021 H sẽ diệt chuột bằng điện. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H cắm điện kết nối vào hệ thống dây thép và H ra gần đường bê tông cạnh khoảng 30 phút để nhắc nhở, cảnh báo cho người đi qua biết về việc giăng dây điện nguy hiểm, nhưng không thấy ai, nghĩ đêm khuya, khu vực ít người qua lại, không ai đi ra ruộng nữa nên H đi về lán ngủ. Đến gần 24 giờ cùng ngày, ông Đoàn Văn T đang ngủ ở khu chuyển đổi giáp ruộng lúa nhà H nghe thấy có tiếng chó sủa, nghĩ rằng có trộm nên ông T ra ngoài kiểm tra, sau đó ông T đã mắc vào hệ thống dây thép diệt chuột bằng điện do H giăng và bị điện giật tử vong. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng điện diệt chuột có thể gây nên cái chết cho con người, gây hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng tin rằng hậu quả đó không xảy ra do ở khu vực cánh đồng vắng vẻ, ít người qua lại, bản thân bị cáo cũng đã nhắc nhở, cảnh báo mọi người nên bị cáo vẫn thực hiện dẫn đến hậu quả làm chết người; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của BLHS. Như vậy, VKSND tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền được sống của con người nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm là phạt tù đối với bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và có bố đê được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 220.000.000 đồng. Nay đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền mai táng phí là 72.150.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Minh C là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2021 đến khi cháu Chính đủ 18 tuổi là 47 tháng, số tiền cấp dưỡng một lần là 235.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần với mức tối đa 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng; tổng yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm là 456.150.000 đồng; tổng cộng mức yêu cầu bồi thường là 676.150.000 đồng và không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Bị cáo nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại và cũng nhất trí với quan điểm của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX không chấp nhận các khoản chùa giải oan, thầy cúng, tiền phong bật bát sạch, tiền hoa tươi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với khoản chi thầy cúng 5.000.000 đồng, chùa giải oan 35.000.000 đồng, đây là hai khoản chi phí chưa hợp lý nên không được chấp nhận; còn tiền phong bật, bát sạch, hoa tươi cùng các khoản chi phí mai táng còn lại tuy không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nhưng nó cũng là những chi phí thực tế phải chi, bản thân bị cáo cũng không có ý kiến gì nên cần chấp nhận chi phí hợp lý cho việc mai táng là 32.150.000 đồng; đối với yêu cầu cấp dưỡng một lần cho cháu Đoàn Minh C, sinh ngày 30/6/2007, tính từ tháng 8 năm 2021 đến khi cháu Chính đủ 18 tuổi là 47 tháng, đại diện bị hại đề nghị cấp dưỡng một lần, bị cáo cũng nhất trí nên cần chấp nhận sự thống nhất cấp dưỡng một lần này, tuy nhiên mức cấp dưỡng mà đại diện bị hại đưa ra là 5.000.000 đồng/tháng, người bào chữa cho bị cáo cho rằng mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng là hợp lý, HĐXX thấy rằng mức cấp dưỡng mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra 2.000.000 đồng/tháng là tương đối phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt, ăn uống, học tập của cháu Chính nên cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng một lần cho cháu Chính với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng x 47 tháng = 94.000.000 đồng; đối với yêu cầu về tổn thất tinh thần, đại diện bị hại yêu cầu mức tối đa là 100 lần mức lương cơ sở, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo chỉ chấp nhận mức 60 lần mức lương cơ sở, HĐXX thấy rằng việc ông T chết là tổn thất rất lớn đối với cả 04 người đại diện hợp pháp của bị hại nên cần thiết phải buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho 04 người này, mỗi người 20 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định = $20 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 29.800.000 \text{ đồng}$, tổng số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần = 119.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại là 245.350.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo đã bồi thường số tiền 220.000.000 đồng; bị cáo còn phải bồi thường là 25.350.000 đồng. Ngoài ra, con chó màu vàng đen của gia đình bị hại cũng bị chết do hành vi nêu trên gây ra nhưng đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Các đoạn dây kim loại quấn qua các cọc tre trên mặt đất; dây điện vỏ màu đen; các đoạn dây kim loại quấn qua các cọc tre trên ruộng; đoạn dây có phích cắm điện màu đen; đoạn dây có màu vàng có ổ cắm và phích cắm màu trắng; 02 cọc tre có gắn mảnh xốp màu trắng; các đoạn dây kim loại thu ở gần vị trí phát hiện thi thể; các đoạn dây kim loại được cắt rời từ 4

đoạn dây quần qua các cọc tre trên mặt đường đất nối vào hệ thống dây thép; phần còn lại mẩu máu của ông Đoàn Văn T không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Vô ý làm chết người".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 18/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn H phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Đoàn Văn T đã chết) các khoản sau: Chi phí hợp lý cho việc mai táng là 32.150.000 đồng; tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Đoàn Minh C sinh ngày 30/6/2007 tính từ tháng 8 năm 2021 đến khi đủ 18 tuổi là 47 tháng, với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng = 94.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bốn người là bà Phạm Thị H1 sinh năm 1973, chị Đoàn Thị M sinh năm 1993, chị Đoàn Thị Ngọc T1 sinh năm 2000 và cháu Đoàn Minh C sinh ngày 30/6/2007, đều trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mỗi người 20 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định = 29.800.000 đồng, số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 119.200.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là 245.350.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường số tiền 25.350.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Phần quyết định về bồi thường thiệt hại về tính mạng này được thi hành ngay kể từ ngày tuyên án sơ thẩm mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Các đoạn dây kim loại quấn qua các cọc tre trên mặt đất; dây điện vỏ màu đen; các đoạn dây kim loại quấn qua các cọc tre trên ruộng; đoạn dây có phích cắm điện màu đen; đoạn dây có màu vàng có ổ cắm và phích cắm màu trắng; 02 cọc tre có gắn mảnh xốp màu trắng; các đoạn dây kim loại thu ở gần vị trí phát hiện thi thể; các đoạn dây kim loại được cắt rời từ 4 đoạn dây quấn qua các cọc tre trên mặt đường đất nối vào hệ thống dây thép; phần còn lại mẫu máu của ông Đoàn Văn T (đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 29 tháng 11 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.267.500 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi